

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

**GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA
TĂNG XUỐNG 8% ĐỐI VỚI
MỘT SỐ NHÓM HÀNG HÓA,
DỊCH VỤ**

Trang 2

**QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT
VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG,
TIỀN LƯƠNG**

Trang 4

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ CHÀO
BÁN, GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU
DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ
TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG
NƯỚC**

Trang 6

Hoạt động nổi bật tháng 02/2022

Trong Chương trình Kinh doanh và Pháp luật số 560 với chủ đề: Bảo hành sản phẩm và trách nhiệm của nhà sản xuất với người tiêu dùng, Luật sư Phùng Quang Cường là một trong hai khách mời tham gia trao đổi, thảo luận. Trong Chương trình, Luật sư Cường đã đưa ra quan điểm bình luận về một vụ án tiêu biểu cho việc tranh chấp giữa người tiêu dùng và nhà sản xuất, đồng thời giới thiệu các quy định pháp luật liên quan đến quyền của người tiêu dùng trong trường hợp xảy ra tranh chấp, các chế tài mà doanh nghiệp gặp phải nếu vi phạm các nghĩa vụ về bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng.

Chương trình Kinh doanh và Pháp luật được phát sóng trên Kênh VTV2, nằm trong khuôn khổ Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp của Bộ Tư pháp.

Để xem toàn bộ Chương trình, truy cập đường dẫn:
https://www.youtube.com/watch?v=E7O_tf9BMlo

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG XUỐNG 8% ĐỐI VỚI MỘT SỐ NHÓM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

PHƯƠNG UYÊN

Nhằm cụ thể hóa các nội dung Chính sách tài khóa hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội (**Nghị quyết 43**), ngày 28/01/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết 43 về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (**Nghị định 15**). Nghị định 15 có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2022 với nội dung đáng chú ý liên quan đến chính sách giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) như sau:

Các nhóm hàng hóa, dịch vụ được áp dụng mức thuế giá trị gia tăng 8%

Nghị định quy định giảm 2% thuế GTGT trong năm 2022 (01/02/2022 - 31/12/2022) đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% xuống còn 8%, trừ một số nhóm hàng hóa, dịch vụ được quy định chi tiết trong 3 phụ lục ban hành kèm Nghị định 15 như: viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất; sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt; công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Việc giảm thuế GTGT cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định trên được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại.

Hướng dẫn lập hóa đơn GTGT

Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, khi lập hóa đơn GTGT cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT, tại dòng thuế suất thuế GTGT ghi "8%"; tiền thuế GTGT; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn GTGT, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế GTGT đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế



GTGT đầu vào theo số thuế đã ghi trên hóa đơn GTGT.

Đối với cơ sở kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu, khi lập hóa đơn bán hàng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế GTGT, tại cột "Thành tiền" ghi đầy đủ tiền hàng hóa, dịch vụ trước khi giảm, tại dòng "Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ" ghi theo số đã giảm 20% mức tỷ lệ % trên doanh thu, đồng thời ghi chú: "đã giảm ... (số tiền) tương ứng 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 43/2022/QH15".

Cơ sở kinh doanh thực hiện kê khai các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 15 cùng với Tờ khai thuế giá trị gia tăng. Bên cạnh đó, khi lập hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, doanh nghiệp cần lưu ý một số nội dung sau:

Thứ nhất, khi bán hàng hóa dịch vụ, người nộp thuế phải lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT. Trường hợp không lập hóa đơn riêng cho hàng hóa, dịch vụ được giảm thì không được giảm thuế GTGT.

Thứ hai, trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và đã kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT chưa được giảm theo quy định tại Nghị định 15, người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót, đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót và giao hóa đơn điều chỉnh cho người mua. Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, hai bên kê khai thuế theo quy định.

Thứ ba, đối với hàng hóa đã bán, dịch vụ đã hoàn thành việc cung cấp trước ngày 01/02/2022 thì không được áp dụng thuế suất 8%, bao gồm cả trường hợp sang tháng 02/2022 người nộp thuế mới lập hóa đơn cho hàng hóa, dịch vụ đã bán/cung cấp trước 01/02/2022.

Thứ tư, đối với các hóa đơn đã lập trước ngày 01/02/2022 nhưng kể từ ngày 01/02/2022 mới phát hiện sai sót, người nộp thuế lập hóa đơn điều chỉnh/thay thế thì vẫn áp dụng thuế suất tại thời điểm bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ do hàng hóa dịch vụ được bán/cung ứng trước 01/02/2022.

Thứ năm, các cơ sở kinh doanh lập hóa đơn sai mức thuế suất mà người nộp thuế không thực hiện lập hóa đơn điều chỉnh/thay thế thì khi cơ quan thuế kiểm tra, phát hiện sẽ xử lý theo quy định.



MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Có thể thấy, việc ban hành quy định về giảm thuế GTGT của Nghị định 15 là một chính sách quan trọng và vô cùng cần thiết trong bối cảnh nền kinh tế vừa trải qua Dịch Covid-19. Việc giảm thuế GTGT sẽ giúp các doanh nghiệp giảm trách nhiệm thuế, từ đó tích lũy nguồn tài chính nhất định để đầu tư và mở rộng các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ góp phần giải quyết các khó khăn do ảnh hưởng từ Dịch Covid-19 đến doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, việc giảm thuế cũng được kỳ vọng sẽ khôi phục sức mua của người tiêu dùng, đây vốn là đối tượng chịu ảnh hưởng đáng kể từ Dịch Covid-19. Việc giảm thuế GTGT còn góp phần giảm chi phí hàng hóa, làm hạ nhiệt tác động do chi phí bị đẩy cao từ sau đại dịch.

Nghị định 15 vừa mới có hiệu lực vào đầu tháng 02 năm nay, trong quá trình áp dụng không thể tránh khỏi các vướng mắc. Trong thời gian chờ đợi hướng dẫn chi tiết chính thức từ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp có thể chủ động theo dõi các thông báo, hướng dẫn của Cục thuế địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động để áp dụng quy định một cách hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người nộp thuế.

QUY ĐỊNH MỚI VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

QUỐC KHÁNH

Ngày 17/01/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định 12/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (**Nghị định 12**). Nghị định 12 thay thế cho Nghị định 28/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (**Nghị định 28**), trong đó có nhiều bổ sung, sửa đổi về hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt trong các lĩnh vực trên. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định 12:

Thứ nhất, bổ sung hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt trong hoạt động tuyển dụng, giao kết, thực hiện, chấm dứt hợp đồng lao động (**HĐLĐ**), cụ thể:

- **Khi tuyển dụng người lao động (NLĐ):** Phạt tiền từ 50.000.000 VND đến 75.000.000 VND đối với các hành vi lôi kéo; dụ dỗ; hứa hẹn; quảng cáo gian dối hoặc thủ đoạn khác để lừa gạt NLĐ hoặc để tuyển dụng NLĐ với mục đích bóc lột, cưỡng bức lao động nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

- **Khi giao kết hợp đồng với NLĐ:** Phạt tiền từ 2.000.000 VND đến 25.000.000 VND (mức phạt tùy thuộc vào số lượng NLĐ trong tổ chức, doanh nghiệp) đối với các hành vi không giao kết HĐLĐ bằng văn bản với NLĐ làm việc có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, hoặc đối với người được ủy quyền giao kết hợp đồng cho nhóm NLĐ từ đủ 18 tuổi trở lên làm công việc theo mùa vụ, công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng.

- **Khi thực hiện HĐLĐ:**

- Phạt tiền từ 15.000.000 VND đến 30.000.000 VND đối với hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.
- Phạt tiền từ 50.000.000 VND đến 75.000.000 VND đối với hành vi buộc NLĐ thực hiện HĐLĐ để



trả nợ cho người sử dụng lao động.

- **Khi sửa đổi, bổ sung, chấm dứt HĐLĐ:**

- Phạt tiền từ 1.000.000 VND đến 3.000.000 VND đối với hành vi không thông báo bằng văn bản cho NLĐ về việc chấm dứt HĐLĐ khi HĐLĐ chấm dứt.
- Phạt tiền từ 1.000.000 VND đến 20.000.000 VND (mức phạt tùy thuộc vào số lượng NLĐ trong tổ chức, doanh nghiệp) đối với hành vi không cung cấp bản sao các tài liệu liên quan đến quá trình làm việc của NLĐ nếu NLĐ có yêu cầu sau khi chấm dứt HĐLĐ.
- Phạt tiền từ 5.000.000 VND đến 10.000.000 VND đối với các hành vi không lập phương án sử dụng lao động; lập phương án sử dụng lao động nhưng không đầy đủ các nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật; hoặc không trao đổi ý kiến với tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở khi xây dựng phương án sử dụng lao động trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế; khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập; bán, cho thuê, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp; chuyển nhượng quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp.
- Phạt tiền từ 5.000.000 VND đến 10.000.000 VND đối với hành vi sử dụng quy chế đánh giá mức độ hoàn thành công việc nhưng không tham khảo ý kiến tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở đối với nơi có tổ chức đại diện NLĐ tại cơ sở.

Thứ hai, tăng nặng mức phạt tiền, bổ sung thêm hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề của doanh nghiệp. Theo đó, người sử dụng lao động không ký hợp đồng đào tạo nghề có nội dung theo quy định hoặc thu học phí của người học nghề, tập nghề để làm việc cho mình sẽ bị xử lý vi phạm hành chính. Thêm vào đó, Nghị định 12 tăng mức xử phạt lên mức từ 50.000.000 VND đến 75.000.000 VND đối với các

hành vi **(i)** lợi dụng danh nghĩa dạy nghề, tập nghề để trục lợi, hoặc bóc lột sức lao động hoặc dụ dỗ, ép buộc người học nghề, người tập nghề vào hoạt động trái pháp luật; **(ii)** tuyển người dưới 14 tuổi vào học nghề, tập nghề, trừ những nghề, công việc được pháp luật cho phép; **(iii)** tuyển người vào tập nghề để làm việc cho mình với thời hạn tập nghề quá 03 tháng.



Thứ ba, bổ sung các hành vi vi phạm đối với lĩnh vực tiền lương. Cụ thể, Nghị định 12 bổ sung thêm hành vi **(i)** không trả lương bình đẳng hoặc phân biệt giới tính đối với NLĐ làm công việc có giá trị như nhau; **(ii)** hạn chế hoặc can thiệp vào quyền tự quyết chi tiêu lương của NLĐ; ép buộc NLĐ chi tiêu lương vào việc mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ của người sử dụng lao động hoặc của đơn vị khác mà người sử dụng lao động chỉ định; **(iii)** không trả hoặc trả không đủ tiền lương của NLĐ trong những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm khi NLĐ thôi việc, bị mất việc làm; **(iv)** không tạm ứng hoặc tạm ứng không đủ tiền lương cho NLĐ trong thời gian bị tạm đình chỉ công việc theo quy định của pháp luật; và các hành vi không trả đủ tiền lương cho NLĐ trong các tình huống cụ thể khác.

Bên cạnh những quy định mới được nêu trên, Nghị định 12 cũng xác định thêm nhiều hành vi vi phạm khác liên quan đến việc làm, cho thuê lại lao động, đối thoại tại nơi làm việc, thương lượng tập thể, thỏa ước tập thể, an toàn vệ sinh lao động, lao động đặc biệt, giải quyết tranh chấp,...

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

So với Nghị định 28 thì Nghị định 12 đã có những sự thay đổi đáng kể. Nghị định 12 đã bổ sung thêm nhiều hành vi vi phạm mới để phù hợp hơn với thực tiễn trong hoạt động sử dụng lao động hiện nay tại Việt Nam. Đồng thời, văn bản mới cũng khắt khe hơn trong việc xử phạt các vi phạm đối với các tổ chức, doanh nghiệp bằng cách nâng cao mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm.

Nghị định 12 đã có hiệu lực kể từ kỳ ban hành. Do đó, các tổ chức, doanh nghiệp cần nghiên cứu và thực hiện các công việc như rà soát, chỉnh sửa, hoặc soạn thảo bổ sung các loại văn bản nội bộ cần thiết để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, tránh trường hợp bị xử phạt vi phạm hành chính do có hành vi vi phạm theo quy định của Nghị định này.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ CHÀO BÁN, GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP RIÊNG LẺ TẠI THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

GIA KHÁNH

Sau hơn 01 năm ban hành và thực hiện, Nghị định 153/2020/NĐ-CP quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (**Nghị định 153**) đã phát sinh những hạn chế nhất định trong bối cảnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp tại Việt Nam có sự tăng trưởng nóng, xuất hiện một số hiện tượng huy động vốn trái phiếu chưa tuân thủ quy định của pháp luật. Nhằm tiếp tục xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý và tăng cường, nâng cao công tác quản lý, giám sát để đảm bảo phát triển thị trường một cách bền vững, hiệu quả, Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 153 (**Dự thảo Nghị định**) để đáp ứng với tình hình phát triển và những diễn biến của thị trường trong thời gian qua. Trong Bản tin số này, NHQuang sẽ phân tích một số quy định nổi bật của Dự thảo Nghị định được đăng tải ngày 10/12/2021 trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ.

Sửa đổi mục đích phát hành trái phiếu

Dự thảo Nghị định sửa đổi quy định về mục đích phát hành trái phiếu tại Điều 5 của Nghị định 153, theo đó cấm doanh nghiệp phát hành trái phiếu để góp vốn dưới hình thức góp vốn hoặc mua cổ phần tại doanh nghiệp khác. Cụ thể, doanh nghiệp không được phát hành trái phiếu để góp vốn dưới mọi hình thức, mua cổ phần, mua trái phiếu của doanh nghiệp khác, hoặc cho doanh nghiệp khác vay vốn.

So với quy định của Nghị định 153, Dự thảo Nghị định đã siết chặt phạm vi phát hành trái phiếu để kiểm soát mục đích phát hành trái phiếu. Quy định trên xuất phát từ thực tiễn trong thời gian vừa qua có nhiều doanh nghiệp lưu chuyển vốn huy động từ phát hành trái phiếu "lòng vòng" giữa các tổ chức phát hành và tổ chức thực chất sử dụng vốn để lách quy định về giới hạn cho vay/đầu tư của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng; các



công ty mẹ, công ty con trong tập đoàn huy động vốn để chuyển cho nhau, dẫn đến không đảm bảo khả năng của các nhà đầu tư trong việc theo dõi mục đích sử dụng vốn huy động của doanh nghiệp, gây rủi ro lớn cho nhà đầu tư hay nguy cơ gây ra những tác động tiêu cực có hệ thống cho thị trường tài chính khi "tập hợp" các doanh nghiệp này đồng thời gặp vấn đề khi hoạt động kinh doanh, dự án đầu tư được huy động vốn gặp khó khăn. Trên thị trường, việc các công ty mẹ lập các công ty dự án rồi huy động vốn để đầu tư vào công ty con đó diễn ra tương đối phổ biến, do các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động có mức độ rủi ro cao nên rất khó huy động vốn. Nếu quy định này của Dự thảo Nghị định có hiệu lực, trong thời gian tới các tập đoàn, nhóm doanh nghiệp, doanh nghiệp thường xuyên thực hiện các hoạt động M&A, đầu tư theo phương thức mua lại bằng vốn vay (Leveraged buyouts - LBO), hay những lĩnh vực chiếm tỷ lệ phát hành trái phiếu trao trên thị trường như bất động sản, xây dựng, cần có những nghiên cứu và thay đổi trong cách thức, kế hoạch phát hành trái phiếu để vừa đảm bảo hiệu quả, mục tiêu huy động vốn nhưng đồng thời vẫn đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

Sửa đổi quy định về xếp hạng tín nhiệm đối với một số loại trái phiếu phát hành

Khoản 6, Điều 1, Dự thảo Nghị định sửa đổi điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị định 153 theo hướng bổ sung thành phần hồ sơ chào bán trái phiếu kết quả xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm đối với trường hợp phát hành cho nhà đầu tư cá nhân, phát hành trái phiếu không có tài sản bảo đảm, không có bảo lãnh thanh toán, doanh nghiệp phát hành có kết quả kinh doanh của năm liền trước năm phát hành lỗ hoặc có lỗ lũy kế tính đến năm phát hành. Việc xếp hạng tín nhiệm sẽ được thực hiện với doanh nghiệp phát hành trái phiếu và trái phiếu phát hành.

Có thể thấy, việc bổ sung kết quả xếp hạng tín nhiệm

trong thành phần hồ sơ chào bán trái phiếu giúp tăng tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao chất lượng trái phiếu được phát hành, đồng thời giúp thị trường có thói quen sử dụng kết quả xếp hạng tín nhiệm để đánh giá rủi ro của trái phiếu, tiệm cận với thông lệ quốc tế, hạn chế rủi ro cho nhà đầu tư. Tuy nhiên, quy định này đồng thời cũng sẽ đặt ra nghĩa vụ và chi phí (phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm) cho doanh nghiệp phát hành. Hiện tại, khuôn khổ pháp lý cho việc hình thành và phát triển ngành xếp hạng tín nhiệm trong thời gian qua cũng đã được hình thành thông qua các Nghị định 88/2014/NĐ-CP về dịch vụ xếp hạng tín nhiệm, Nghị định 153 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán. Cần lưu ý rằng theo Dự thảo, nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân chỉ được mua trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ có xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật (khoản 9, Điều 1, Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều 16 Nghị định 153). Như vậy, nếu quy định này có hiệu lực, việc có xếp hạng tín nhiệm sẽ là "bắt buộc" chứ không chỉ là một thông tin "tham khảo", và theo đó cần chú ý thực hiện khi các doanh nghiệp phát hành huy động vốn trái phiếu từ nhà đầu tư cá nhân.

Quy định về việc mua lại trái phiếu trước hạn

Theo Dự thảo Nghị định, khoản 3 Điều 8 Nghị định 153 được bổ sung quyền của nhà đầu tư yêu cầu doanh nghiệp phát hành trái phiếu mua lại trái phiếu trước hạn nếu phát hiện doanh nghiệp phát hành sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu không đúng mục đích tại phương án phát hành trái phiếu hoặc cam kết với nhà đầu tư. Tương ứng, Dự thảo Nghị định cũng bổ sung trách nhiệm của doanh nghiệp phát hành trong việc "cam kết mua lại trái phiếu trước hạn khi: doanh nghiệp phát hành thay đổi mục đích sử dụng tiền thu từ phát hành trái phiếu; doanh nghiệp phát hành vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp; doanh nghiệp phát hành vi phạm phương án phát hành trái phiếu".

Có thể thấy, so với Nghị định 153, quy định mới đã nâng cao trách nhiệm và nghĩa vụ của doanh nghiệp phát hành trong việc sử dụng vốn thu được từ việc phát hành trái phiếu đúng mục đích để hạn chế các thực tiễn chưa phù hợp trên thị trường. Nếu quy định trên có hiệu lực thì hành sẽ yêu cầu doanh nghiệp phát hành phải thận trọng trong việc sử dụng vốn huy động từ trái phiếu đúng mục đích, cũng như có các phương án xử lý, hạn chế rủi ro hay thoả thuận

cụ thể với các nhà đầu tư trong trường hợp có yêu cầu mua lại trái phiếu theo quy định mới, bởi căn cứ mà nhà đầu tư được viện dẫn để yêu cầu doanh nghiệp mua lại trái phiếu trước hạn là tương đối rộng và chưa thực sự rõ ràng. Những hành vi như vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu, vi phạm phương án phát hành trái phiếu hay sử dụng vốn không đúng mục đích nếu không được giới hạn cụ thể về mức độ nghiêm trọng, hay mức độ chấp nhận của nhà đầu tư thì rất dễ bị lạm dụng, ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp.

Bổ sung quy định về trái phiếu riêng lẻ vào sàn

Nhằm đảm bảo chất lượng của trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán, Dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về loại trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đăng ký giao dịch; hồ sơ, thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán; thay đổi, huỷ bỏ đăng ký giao dịch chứng khoán (khoản 10, 11, 12, Điều 1 của Dự thảo bổ sung Điều 16a, 16b, 16c vào Nghị định 153). Cụ thể, trái phiếu đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán bao gồm: (a) trái phiếu chào bán riêng lẻ của công ty đại chúng; (b) trái phiếu không chuyển đổi, không kèm theo chứng quyền chào bán riêng lẻ của công ty không phải công ty đại chúng đáp ứng các điều kiện về:

- (i) Mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm giao dịch trên hệ thống từ 30 tỷ đồng trở lên;
- (ii) Hoạt động kinh doanh của năm liền kề trước năm giao dịch phải có lãi và không có lỗ lũy kế; và
- (iii) Trái phiếu có tài sản đảm bảo hoặc bảo đảm thanh toán toàn bộ gốc, lãi khi đến hạn.

Với quy định mới của Dự thảo Nghị định, thị trường trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ sẽ được tăng cường tính công khai, minh bạch, tính quản lý, giám sát, giúp thị trường phát triển ổn định, thân thiện và an toàn hơn đối với các nhà đầu tư.

Ngoài các nội dung trên, Dự thảo Nghị định còn sửa đổi, bổ sung một số nội dung như xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, công bố thông tin doanh nghiệp,... dự kiến cũng sẽ ảnh hưởng tới các doanh nghiệp phát hành trái phiếu, tổ chức hoạt động chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp. Trong thời gian sắp tới, các doanh nghiệp và nhà đầu tư cần cần lưu ý cập nhật thông tin và theo dõi thường xuyên tiến trình soạn thảo của Dự thảo Nghị định để áp dụng phù hợp trong tương lai.

NHÓM TÁC GIẢ



TỪ THỊ PHƯƠNG UYÊN

Luật sư



NGUYỄN QUỐC KHÁNH

Tư vấn luật



LÊ GIA KHÁNH

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật



LÊ HẢI LINH

Tư vấn luật



PHẠM THỊ THU HÀ

*Kế toán Trưởng; Tư vấn Thuế,
Tài chính*

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com